

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2023/HS- ST  
Ngày 31/3/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Hiền.

Ông Nguyễn Duy Quyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

**Đặng Văn N**, sinh ngày 01/10/1973 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 01/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1933; có vợ là Đặng Thị Minh T, sinh năm 1979 và có 03, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án: có 03 tiền án

- Bản án số 42/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 2.300.000 đồng, thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/3/2016), án phí 200.000 đồng. Bản án số 68/2016/HSPT ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình sửa án sơ thẩm, xử phạt N 15 tháng tù. Nặng nộp xong tiền án phí ngày 29/8/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2017;

- Bản án số 38/2019/HSST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự (tài sản trộm cắp trị giá 4.270.000 đồng, thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/12/2018), án phí 200.000 đồng. N nộp xong tiền án phí ngày 05/12/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/11/2020;

- Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tài sản trộm cắp trị giá 338.000 đồng, thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/7/2021), án phí 200.000 đồng. N nộp xong tiền án phí ngày 14/9/2021, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/10/2022;

Nhân thân:

- Đặng Văn N học đến lớp 01 thì bỏ học, bản thân là người không biết chữ.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147/QĐ-XPHC ngày 02/3/2011 của Công an huyện Quỳnh Phụ, xử phạt 1.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 02/3/2011;

- Bản án số 32/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 5.562.000 đồng, thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/4/2011), án phí 200.000 đồng. N nộp xong tiền án phí ngày 24/11/2011, trong thời gian chờ chấp hành hình phạt tù thì ngày 13/4/2012 N phạm tội mới;

- Bản án số 59/2012/HSST ngày 27/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 2.405.000 đồng, thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/4/2012), án phí 200.000 đồng. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 32/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù. N nộp xong tiền án phí tháng 12/2012 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2013.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 17/12/2014 của Công an huyện Đông Hưng, xử phạt 2.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 17/12/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 21/12/2022 chuyển tạm giam.

(có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:**

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Vũ Thị M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1974; Thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị Minh T, sinh năm

1979; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ2, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích Trộm cắp mèo bằng hình thức dùng mồi cá khô có tẩm chất độc xyanua đem rải ở các đoạn đường trong khu dân cư cho mèo ăn phải chết để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng giữa tháng 12/2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17B3- 452.04 sang khu vực ngã ba Bống, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mua của một người không biết tên, địa chỉ 20.000 đồng một túi linon bên trong chứa nhiều miếng cá khô có tẩm sẵn chất độc xyanua (gọi là bả mèo) mang về nhà cất giấu. Khoảng 00 giờ ngày 18/12/2022, N điều khiển xe mô tô trên, mang theo đèn pin, ắc quy, bao xác rắn và túi nilon đựng số bả trên đến xã Đ, huyện Đông Hưng để trộm cắp mèo của người dân ra đường; khi đến đường trục thôn T, xã Đ1, N điều khiển xe mô tô đi sát mép đường bên trái, vừa đi vừa dùng tay trái lấy bả trong túi nilon ra rải dọc đường, mỗi vị trí N rải từ 01 đến 02 miếng bả và cách nhau khoảng hai mét. Sau khi rải gần hết chỗ bả trên, N điều khiển xe mô tô về nghĩa trang xã Đ ngồi chờ. Khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, Nặng điều khiển xe mô tô quay lại các vị trí đã rải bả và dùng đèn pin soi thì phát hiện có 03 con mèo ăn phải bả nằm chết ở cạnh đường, gồm: 01 con mèo cái, lông màu vàng- đen, trọng lượng 2,9 kg của gia đình bà Phạm Thị N; 01 con mèo cái, lông màu vàng- đen, trọng lượng 2,4 kg của gia đình bà Vũ Thị M và 01 con mèo đực, lông màu đen- trắng, trọng lượng 2,3 kg của gia đình ông Vũ Ngọc Q, đều trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng. Nặng dừng xe nhặt 03 con mèo cho vào bao xác rắn buộc lại để ở bụng xe, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà mục đích đến sáng mang sang tỉnh Hải Dương bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi N đi đến trục đường thôn L, xã Đ3, huyện Đông Hưng thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng đi tuần tra phát hiện đưa Nặng về trụ sở UBND xã Đ3 lập biên bản quản lý số vật chứng trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng, xác định: 03 con mèo N trộm cắp của bà N, bà M và ông Q có tổng trị giá tài sản là 1.026.000 đồng (con mèo của bà N trị giá 391.500 đồng, con mèo của bà M trị giá là 324.000 đồng, con mèo của ông Q trị giá 310.500 đồng).

Tại bản Kết luận giám định 8982/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Các miếng cá khô thu của N đựng trong 01 túi nilon (số bả này Nặng chưa rải hết) có tìm thấy chất xyanua, hàm lượng xyanua trung bình trong mẫu cá là 45g/kg.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời khai của các bị hại tại Cơ quan điều tra đều khai nhận: Các bị hại bị kẻ gian trộm cắp vật nuôi là mèo như cáo trạng đã nêu. Do số mèo bị trộm cắp đều đã chết nên các bị hại đã xin lại mang về chôn. Các bị hại cầu bị cáo N phải bồi thường trị giá mèo bị chết theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo N phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại trị giá mèo bị chết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bao xác rắn màu cam; 01 bình ắc quy loại 5.6V màu đỏ - đen có khuy cài được đeo 01 chiếc dây thắt lưng bằng nhựa màu nâu, đầu dây bằng kim loại sáng màu; 1 đèn pin màu đỏ - đen được nối trực tiếp với ắc quy.

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho bà Đặng Thị Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 17B3 - 452.04 và trả lại cho Đặng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, số sim 0975646659 (bà T là vợ N đã nhận thay)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các lời khai đều phù hợp về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị chiếm đoạt; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2022, lợi dụng đêm tối, đường vắng, Đặng Văn N đã lén lút rải mồi cá tằm với Natri xyanua là chất độc cực mạnh ở mé đường trục thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng mục đích để nhử mèo nhà dân ở khu vực đó ăn phải sẽ bị chết tại chỗ, Nặng sẽ thu lượm về bán lấy tiền chi tiêu cá nhân; hậu quả, N đã chiếm đoạt được 03 con mèo gồm: 01 con mèo của gia đình bà Phạm Thị N trị giá 391.500 đồng; 01 con mèo của gia đình bà Vũ Thị M trị giá 324.000 đồng; 01 con mèo của gia đình ông Vũ Ngọc Q trị giá 310.500 đồng. Tổng trị giá tài sản Nặng chiếm đoạt là 1.026.000 đồng. Đặng Văn N đã có 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, ngày 18/12/2022 N chiếm đoạt giá trị tài sản của các bị hại là 1.026.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng); Đặng Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng» .*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo là người lười lao động, muốn có tiền để chi tiêu cá nhân mà không phải bằng sức lao động của mình, coi thường pháp luật; bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do tình tiết tái phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường trị giá số mèo bị chết cho các bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao xác rắn; 01 bình ắc quy loại 5.6 V màu đỏ- đen có khay cài được đeo 01 chiếc dây thắt lưng bằng nhựa màu nâu, đầu dây bằng kim loại sáng màu; 1 đèn pin màu đỏ- đen được nối trực tiếp với ắc quy là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 17B3 - 452.04 là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị Minh T. Bà T không biết N sử dụng xe để đi phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, số sim 0975646659 là tài sản của N, không liên quan tới việc phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho N (bà T là vợ N nhận thay). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đặng Văn N.

**2. Về trách nhiệm dân sự :** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm:

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trị giá 01 con mèo là 391.500 đồng.

- Bà Vũ Thị Mận, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trị giá 01 con mèo là 324.000 đồng.

- Ông Vũ Ngọc Quỳnh, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trị giá 01 con mèo là 310.500 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Các đồ vật quản lý của Đặng Văn N gồm 01 bao xác rắn; 01 bình ắc quy loại 5.6V; 01 chiếc dây thắt lưng; 01 đèn pin.

*(Các vật chứng trên đã được bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 28/02/2023).*

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho bà Đặng Thị Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 17B3 - 452.04 và trả lại cho Đặng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, số sim 0975646659 (bà T là vợ N đã nhận thay)

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Lê Kiên Trung**